

Bản án số: **815/2025/DS-PT**

Ngày: 02 - 12 - 2025

V/v tranh chấp "*Bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hải.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Võ Trung Hiếu
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1153/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn C, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ sau sáp nhập là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc P, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ sau sáp nhập là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Võ Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn anh Võ Văn C trình bày như sau:

Nguồn gốc đất do anh C nhận chuyển nhượng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có 02 thửa: Thửa số 349 (diện tích 7.702,0m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước) và thửa số 359 (diện tích 4.875,7m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước), cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Giáp với ranh đất của anh C là đất của chị Bùi Thị Ngọc P thuộc thửa số 353, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Ranh đất của anh C và chị P có 03 trụ ranh và tiếp giáp cạnh chữ L. Hiện nay, chị Bùi Thị Ngọc P đào mương, lên liếp làm vườn cạnh ranh đất với anh chiều dài 40m, ngang 33,6m, sâu 0,95m. Việc chị P đào mương lên liếp không cách ranh nên làm sạt lở đất của anh C.

Cạnh tiếp giáp thửa số 349 của anh C bị sạt lở chiều ngang khoảng 0,5m, chiều dài khoảng 15m, phần đất sạt lở khoảng 7,5m² (chiều sâu 0,95m).

Cạnh tiếp giáp thửa số 359 của anh C bị sạt lở chiều ngang khoảng 0,2m, chiều dài khoảng 03m, phần đất sạt lở khoảng 0,6m² (chiều sâu 0,95m).

Hiện nay, mùa nước đang đến, nước càng dâng cao và đất đang tiếp tục bị lở nhiều hơn. Anh C đã có nhắc nhở chị P, yêu cầu khắc phục những đoạn bị sạt lở nhưng chị P không chịu khắc phục gây khó khăn cho anh C trong công việc sản xuất lúa, vì hai thửa đất của anh C là chuyên trồng lúa, sản xuất lúa, việc sạt lở đất không thể kiểm soát được nguồn nước, làm thiệt hại về kinh tế của gia đình anh C.

Nay anh C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết:

Buộc chị Bùi Thị Ngọc P phải khắc phục hậu quả, gia cố phần đất bị sạt lở chiều sâu 0,95m để trả lại cho anh C phần đất chiều ngang khoảng 0,5m, chiều dài khoảng 15m, phần đất sạt lở khoảng 7,5m² thuộc thửa số 349, tờ bản đồ số 3 và chiều ngang khoảng 0,2m, chiều dài khoảng 03m, phần đất sạt lở khoảng 0,6m² thuộc thửa số 359, tờ bản đồ số 3, đất cùng tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do anh Võ Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải khắc phục thiệt hại kinh tế của anh C do sạt lở gây ra.

Bị đơn chị Bùi Thị Ngọc P trình bày như sau:

Chị P hiện đang sử dụng diện tích đất 2.089,3m² (loại đất chuyên trồng lúa nước) thuộc thửa số 353, tờ bản đồ số 3, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do chị đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng. Liên kề với đất của chị là đất của anh C (tiếp giáp hướng Tây và hướng Bắc). Vào năm 2023, chị tiến hành đào mương lên liếp để trồng cây, chị đào mương cách ranh đất của anh C khoảng 0,5 mét, việc chị đào mương không có ảnh hưởng gì đến ranh đất giữa chị và anh C nhưng anh C cho rằng đất anh C bị sạt lở nguyên nhân do chị đã đào mương. Nay chị không đồng ý với yêu cầu của anh C, chị yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng phần đất đang tranh chấp, trường hợp đất anh C bị sạt lở thì chị sẽ chịu trách nhiệm gia cố cho anh C.

Diện tích đất chị đang đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì trong hộ của chị bao gồm chị, chồng chị là Võ Văn T - sinh năm 1970, con chị là Võ Phước N - sinh năm 2001 và Võ Thủy Mỹ T1 - sinh năm 1999. Tuy nhiên, người đào mương lên liếp là do chị thực hiện chứ không liên quan gì đến chồng con của chị.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn C về việc yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải có trách nhiệm phải khắc phục hậu quả, gia cố phần đất bị sạt lở chiều sâu 0,95m để trả lại cho anh C phần đất chiều ngang khoảng 0,5m, chiều dài khoảng 15m, phần đất sạt lở khoảng 7,5m² thuộc thửa số 349, tờ bản đồ số 3 và chiều ngang khoảng 0,2m, chiều dài khoảng 03m, phần đất sạt lở khoảng 0,6m² thuộc thửa số 359, tờ bản đồ số 3, đất cùng tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do anh Võ Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải bồi thường thiệt hại kinh tế của anh C do sạt lở gây ra.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ chịu án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, nguyên đơn anh Võ Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn anh Võ Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; Bị đơn chị Bùi Thị Ngọc P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn C án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm*” đúng quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X - Đồng Tháp quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Võ Văn C đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Võ Văn C yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn C yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải có trách nhiệm phải khắc phục hậu quả, gia cố phần đất bị sạt lở chiều sâu 0,95m để trả lại cho anh C phần đất chiều ngang khoảng 0,5m, chiều dài khoảng 15m, phần đất sạt lở khoảng 7,5m² thuộc thửa đất số 349, tờ bản đồ số 3 và chiều ngang khoảng 0,2m, chiều dài khoảng 03m, phần đất sạt lở khoảng 0,6m² thuộc thửa đất số 359, tờ bản đồ số 3, đất cùng tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do anh Võ Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải bồi thường thiệt hại kinh tế của anh C do sạt lở gây ra với những căn cứ sau:

[3.2] Căn cứ và biên bản thẩm định (bút lục 33- 34) thì thửa đất số 349 và thửa đất số 359 của anh Võ Văn C, tiếp giáp với thửa số 353 của chị Bùi Thị Ngọc P cùng thuộc tờ bản đồ số 3, cùng tọa lạc xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Hai bên đương sự đều xác định không tranh chấp gì về ranh giới quyền sử dụng đất và thống nhất với ba trụ đá đã được trồng từ trước khi xảy ra tranh chấp có vị trí M1, M2 và M3 là tương đối phù hợp với hiện trạng quyền sử dụng đất đã được cấp cho các đương sự.

Hiện trạng phần đất của anh C sử dụng trồng lúa; Phần đất bên phía chị P đã lên liếp làm vườn, xung quanh đất chị P có đào mương có ba cạnh tiếp giáp với ba thửa đất khác, trong đó có hai cạnh tiếp giáp với đất của anh C.

Tại vị trí hướng tây thửa đất số 353 của chị P tiếp giáp với thửa đất số 359 của anh C, tại vị trí ranh đất giữa hai thửa có hai trụ đá, hai bên xác định đây là ranh đất nên không có tranh chấp. Đoạn thẳng từ trụ M1 đến M2 có chiều dài là 35,8 mét, tiếp giáp với đoạn thẳng này về hướng đất của anh C là mí lúa do anh C trồng; tiếp giáp với đoạn thẳng này về hướng đất của chị P là bờ đê, qua bờ đê mới đến con mương do chị P đào; đoạn bờ đê vẫn đi lại bình thường không có hiện tượng sạt lở, lúa bên trong bờ đê vẫn phát triển bình thường.

Tại vị trí hướng bắc thửa đất số 353 của chị P tiếp giáp thửa đất số 349 của anh C, tại vị trí ranh đất giữa hai bên cũng có hai trụ đá, hai bên cũng xác định không có tranh chấp gì về ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên. Đoạn thẳng

từ trụ M2 đến M3 có chiều dài là 57,3 mét; tiếp giáp với đoạn thẳng này về hướng đất của anh C tiếp giáp với diện tích lúa do anh C trồng; tiếp giáp với đoạn thẳng này về hướng đất của chị P là thuộc quyền sử dụng của chị P, hiện trạng có bờ đê rồi mới đến con mương; lúa do anh C trồng vẫn mọc trên phần diện tích bờ đê này, ngoài ra lúa vẫn phát triển bình thường, không có hiện tượng bị ngã, nghiêng.

[3.3] Anh C cho rằng khi chị P đào mương đã làm sạt lở đất của anh, từ đó nước trong ruộng của anh không giữ được mà tràn qua mương của chị P làm ảnh hưởng đến việc sản xuất lúa của anh C. Tuy nhiên, anh C cũng không chứng minh có sạt lở đất. Ngoài ra, anh C còn yêu cầu chị P bồi thường thiệt hại do sạt lở đất gây ra nhưng anh C cũng không chứng minh được có xảy ra thiệt hại và anh C yêu cầu Hội đồng xét xử tự đưa ra mức bồi thường chứ anh không biết thiệt hại là bao nhiêu.

[4] Từ những phân tích trên cho thấy anh Võ Văn C kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh chị Bùi Thị Ngọc P gây thiệt hại cho anh C nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Võ Văn C.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Võ Văn C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn C về việc yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải có trách nhiệm phải khắc phục hậu quả, gia cố phần đất bị sạt lở chiều sâu 0,95m để trả lại cho anh C phần đất chiều ngang

khoảng 0,5m, chiều dài khoảng 15m, phần đất sạt lở khoảng 7,5m² thuộc thửa số 349, tờ bản đồ số 3 và chiều ngang khoảng 0,2m, chiều dài khoảng 03m, phần đất sạt lở khoảng 0,6m² thuộc thửa số 359, tờ bản đồ số 3, đất cùng tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do anh Võ Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu chị Bùi Thị Ngọc P phải bồi thường thiệt hại kinh tế của anh C do sạt lở gây ra.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Anh Võ Văn C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh C đã nộp theo biên lai số 0001766 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, anh C đã nộp xong án phí.

Án phí phúc thẩm: Anh Võ Văn C phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh C đã nộp theo biên lai số 0000525 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh C đã nộp xong án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực X, Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Hải